

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV;**

Địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H; bà Thái Thị Hồng H; ông Nguyễn Hồng B- Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân miền Bắc- Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng cá nhân - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMP VNTV (*Văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN – CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị*).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức D - Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ; Ông Đào Quý T, ông Nguyễn Thanh T - Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 685/2024/UQ – KHCN ngày 05/11/2024); Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 7, tòa nhà VH, số 78 DVH, quận CG, thành phố Hà Nội

Bị đơn: 1/Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1981;

2/ Ông **Hoàng Văn L**, sinh năm 1978

(Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn L: Bà Phan Thị H (vợ ông L) theo Giấy ủy quyền ngày 13/9/2024 tại UBND thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội)

Cùng trú tại: Số 70, phố TT, tổ dân phố CV, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Duy A, sinh năm 2002

(Anh Duy A ủy quyền cho bà H theo giấy ủy quyền ngày 13/9/2024 tại UBND thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội)

- Cháu Hoàng Duy Kh, sinh ngày 02/7/2007

(Người đại diện theo pháp luật của cháu Kh: ông H và bà L là bố mẹ đẻ cháu Kh)

Cùng trú tại: Số 70, phố TT, tổ dân phố CV, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Phan Thị H, ông Hoàng Văn L vay nợ của Ngân hàng TMCP VNTV theo các hợp đồng:

- Hợp đồng cho vay LN2107073973140 kí ngày 10/8/2021 và các khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền cho vay: 3.054.344.575 đồng (Ba tỷ không trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng chẵn./.) Mục đích sử dụng vốn: Mua căn hộ số 217 , tầng 2, Tòa nhà S1.02; thuộc dự án khu đô thị GL VOPark , địa chỉ: Thị trấn TQ, các xã DX, K K, ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.(dự án nhóm A+)

- Hợp đồng cho vay LN2201205132635 kí ngày 27/1/2022: Số tiền cho vay: 5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: năm tỷ đồng) Mục đích sử dụng vốn: vay mua BĐS tại thửa đất số 52(1), tờ bản đồ số 19, Địa chỉ: tổ dân phố CT, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Hợp đồng cho vay LN2306059361455 kí ngày 9/6/2023: Số tiền cho vay: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: một tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn/ mở rộng/ phát triển kinh doanh (HKD2)

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2211107392569 kí ngày 14/11/2022 và các khế ước nhận nợ kèm theo: Số tiền cho vay: 5.500.000.000 đồng (năm tỷ năm trăm triệu đồng) Thời hạn vay: 24 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng

giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay. Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn kinh doanh buôn bán mỹ phẩm và Spa

- Hợp đồng cho vay số LN2310040463972 kí ngày 16/10/2023: Số tiền cho vay: 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung vốn phát triển mở rộng kinh doanh buôn bán mỹ phẩm và spa

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 8/12/2021: Hạn mức đề nghị: 75,000,000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Loại thẻ: MC2; Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân.

2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 8b, tờ bản đồ số 24, tại địa chỉ: Tổ dân phố CV, Thị trấn TQ, huyện GL, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn L theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 917896, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00826/924/QĐ-UBND do UBND huyện GL, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2014. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Các đương sự đều không có thắc mắc, khiếu nại gì về thủ tục ký các Hợp đồng cho vay, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm.

3. Các bên thống nhất thỏa thuận: Tạm tính đến ngày 11/11/2024, bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn Lg còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền: 11.459.054.791 đồng (trong đó: Nợ gốc: 9,846,915,915 đồng; Nợ lãi: 1.493.985.958 đồng; Phạt chậm trả: 43.778.031 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 74.374.888 đồng)

4. Bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn L tiếp tục phải chịu các khoản lãi theo quy định tại các *Hợp đồng cho vay*, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 12/11/2024 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

5. Trường hợp bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn L vi phạm việc trả nợ theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 8b, tờ bản đồ số 24, tại địa

chỉ: Tổ dân phố CV, thị trấn TQ, huyện GL, Thành phố Hà Nội theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 917896, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00826/924/QĐ-UBND do UBND huyện GL, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2014 mang tên bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn L.

6. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn L phải chịu toàn bộ 63.459.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí 59.021.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền Ký hiệu BLTU/23 số 0004272 ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố Hà Nội.

8. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

9. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Đương sự;

-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN